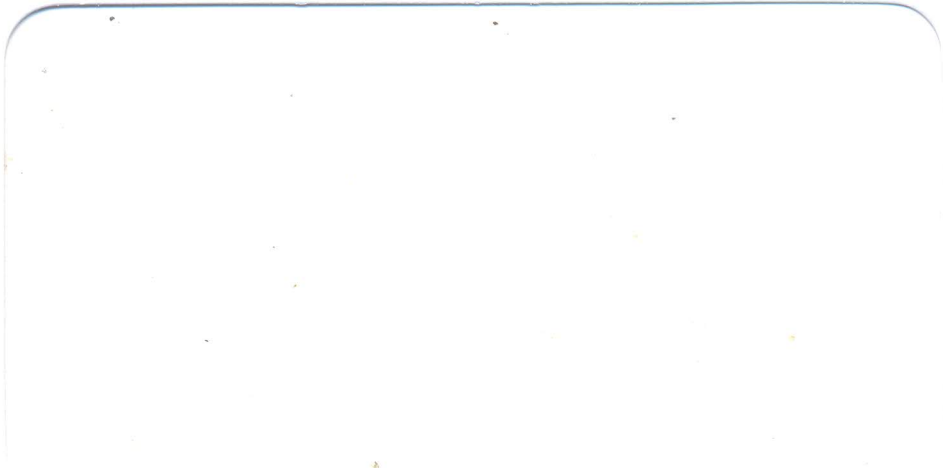




A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DƯỢC PHẨM YÊN BÁI**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>5 - 8</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>9</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>10 - 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>12 - 31</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>32</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5200209230, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 09 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

### Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại : 029 3852 523
- Fax : 029 3850 364

### Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;
- Sản xuất xà phòng, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, chất tẩy rửa vệ sinh;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn dược liệu;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất thiết bị y tế, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Bán lẻ hình thức khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: bán lẻ dược liệu;
- Bán buôn thực phẩm khác. Chi tiết: bán buôn hàng thực phẩm chức năng.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Quang Đông	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Bà Hoàng Thị Bình	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Thịnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2015
Ông Hoàng Xuân An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2016
Ông Phạm Thứ Triệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Hoán	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2018

#### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Hoàng Thị Bình	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2015
Ông Đỗ Bảo Long	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2016
Ông Hoàng Xuân An	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2017
Bà Hoàng Kiều Vân	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 9 năm 2017



# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Quang Đông	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Bà Hoàng Thị Bình	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2015

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



**Hoàng Thị Bình**  
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2019



Số: 1.0644/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2019, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

 **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**CÔNG TY**  
**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**  
**KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN**  
**A & C**  
Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

  
**Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>33.527.202.867</b>	<b>37.736.709.039</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>6.748.866.594</b>	<b>6.455.484.908</b>
1. Tiền	111	V.1	6.748.866.594	6.455.484.908
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>15.241.877.794</b>	<b>17.710.099.548</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	14.962.639.875	17.398.990.601
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	241.565.647	159.108.947
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	500.000.000	152.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(462.327.728)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>11.241.018.147</b>	<b>13.021.521.806</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	11.241.018.147	13.021.521.806
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>295.440.332</b>	<b>549.602.777</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	294.359.570	548.522.015
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	1.080.762	1.080.762
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>47.867.592.675</b>	<b>41.796.116.078</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>10.024.776.088</b>	<b>100.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	9.924.776.088	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	100.000.000	100.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>37.030.721.843</b>	<b>38.134.982.147</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	37.030.721.843	38.134.982.147
- Nguyên giá	222		64.157.028.120	61.092.541.383
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.126.306.277)	(22.957.559.236)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		150.200.000	150.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(150.200.000)	(150.200.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>812.094.744</b>	<b>3.561.133.931</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	812.094.744	3.561.133.931
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>81.394.795.542</b>	<b>79.532.825.117</b>

498  
GT  
EM HI  
VÀ  
& I  
PH



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>17.490.631.671</b>	<b>17.869.181.210</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>17.490.631.671</b>	<b>17.869.181.210</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	16.155.168.461	13.979.245.077
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		99.514.810	14.519.230
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	325.593.636	76.652.964
4. Phải trả người lao động	314	V.13	543.955.350	377.089.100
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		23.425.000	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	-	3.202.701.533
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	342.974.414	218.973.306
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>63.904.163.871</b>	<b>61.663.643.907</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>63.904.163.871</b>	<b>61.663.643.907</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	42.429.000.000	42.429.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.429.000.000	42.429.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.16	9.437.130.000	9.437.130.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	7.898.877.002	7.624.185.896
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	4.139.156.869	2.173.328.011
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.173.328.011	2.173.328.011
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.965.828.858	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>81.394.795.542</b>	<b>79.532.825.117</b>

Yên Bái, ngày 05 tháng 3 năm 2019



Nừ Thu Quỳnh  
Người lập



Đậu Thị Thúy Mai  
Kế toán trưởng



Hoàng Thị Bình  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	84.043.481.223	107.073.478.288
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	869.278.598	850.773.657
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		83.174.202.625	106.222.704.631
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	61.648.842.423	85.564.161.770
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.525.360.202	20.658.542.861
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	12.637.031	599.721.252
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.024.413.957	1.202.312.857
Trong đó: chi phí lãi vay	23		204.016.077	421.614.535
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	7.871.812.613	9.054.885.437
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	10.128.341.417	9.027.231.658
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.513.429.246	1.973.834.161
11. Thu nhập khác	31		247.626.926	237.995.258
12. Chi phí khác	32	VI.8	14.145.100	36.722.119
13. Lợi nhuận khác	40		233.481.826	201.273.139
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.746.911.072	2.175.107.300
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	-	63.622.358
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.746.911.072</u>	<u>2.111.484.942</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a, b	<u>528</u>	<u>360</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a, b	<u>528</u>	<u>360</u>

Yên Bái, ngày 05 tháng 3 năm 2019



Như Thu Quỳnh  
Người lập



Đậu Thị Thúy Mai  
Kế toán trưởng



Hoàng Thị Bình  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.746.911.072	2.175.107.300
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	4.168.747.041	3.382.798.622
- Các khoản dự phòng	03	V.5	462.327.728	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(6.462.031)	(598.294.702)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	204.016.077	421.614.535
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.575.539.887	5.381.225.755
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.918.882.062)	16.029.299.650
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.780.503.659	4.121.864.043
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.700.150.886	(28.448.900.447)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(25.785.105)	(2.966.367.498)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(204.016.077)	(421.614.535)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(382.390.000)	(1.096.421.423)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.525.121.188</b>	<b>(7.400.914.455)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(35.500.000)	(2.839.443.817)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.462.031	598.294.702
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(29.037.969)</b>	<b>(2.241.149.115)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	6.023.036.984	18.236.839.842
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(9.225.738.517)	(20.125.977.053)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(3.202.701.533)</i>	<i>(1.889.137.211)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>293.381.686</b>	<b>(11.531.200.781)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>6.455.484.908</b>	<b>17.986.685.689</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>6.748.866.594</b>	<b>6.455.484.908</b>

Yên Bái, ngày 05 tháng 3 năm 2019

Nhữ Thu Quỳnh  
Người lập

Đậu Thị Thúy Mai  
Kế toán trưởng



Hoàng Thị Bình  
Giám đốc

4496  
NG  
HIỆM I  
ÁN VÀ  
&  
T.P.V

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, nguyên liệu, hóa chất dược liệu theo qui định của Bộ Y tế.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 142 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 156 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa nhà xưởng. Các chi phí trả trước này được phân bổ thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

##### *Chi phí sửa chữa nhà xưởng*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 40
Máy móc và thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

300  
CỔ  
ĐẠI  
HỮU  
HÌNH  
MTC  
A  
YÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trọng đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

#### 21. Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.486.334.611	2.710.820.111
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.262.531.983	3.744.664.797
<b>Cộng</b>	<b>6.748.866.594</b>	<b>6.455.484.908</b>

##### 2. Phải thu của khách hàng

###### 2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	2.321.577.067
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	-	2.321.577.067
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	14.962.639.875	15.077.413.534
Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn	807.535.559	763.546.142
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái	5.009.433.589	2.860.607.734
Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Tâm Phát	877.610.438	1.087.610.438
Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	332.600.039	670.123.347
Trung tâm Y tế huyện Trấn Yên	616.621.255	283.266.356
Công ty cổ phần Dược phẩm Việt Đức	331.359.988	649.440.034
Các khách hàng khác	6.987.479.007	8.762.819.483
<b>Cộng</b>	<b>14.962.639.875</b>	<b>17.398.990.601</b>

###### 2b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Phải thu tiền hàng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (là bên liên quan).

##### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Chế tạo máy Hoàng Minh	132.528.000	132.528.000
Các nhà cung cấp khác	109.037.647	26.580.947
<b>Cộng</b>	<b>241.565.647</b>	<b>159.108.947</b>

##### 4. Phải thu khác

###### 4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	500.000.000	-	26.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	126.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>152.000.000</b>	<b>-</b>

###### 4b. Phải thu dài hạn khác

Tiền nộp vào Quỹ bảo lãnh Tín dụng tỉnh Yên Bái.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Nợ xấu

Công ty có các khoản phải thu tiền bán hàng quá hạn thanh toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc		
Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Tâm Phát	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	877.610.438	438.805.219	Dưới 6 tháng	1.087.610.438	1.087.610.438
Quầy thuốc Hoàng Thị Thuyên	Dưới 6 tháng	23.522.509	-	-	-	-
Các khách hàng khác	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	171.410.116	171.410.116	-	-	-
<b>Cộng</b>		<b>1.072.543.063</b>	<b>610.215.335</b>		<b>1.087.610.438</b>	<b>1.087.610.438</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	462.327.728	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>462.327.728</b>	<b>-</b>

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.457.370.449	-	7.071.103.859	-
Công cụ, dụng cụ	37.158.613	-	23.953.369	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.443.160.142	-	1.458.424.556	-
Thành phẩm	2.787.181.585	-	2.847.352.404	-
Hàng hóa	1.516.147.358	-	1.620.687.618	-
<b>Cộng</b>	<b>11.241.018.147</b>	<b>-</b>	<b>13.021.521.806</b>	<b>-</b>

#### 7. Chi phí trả trước

##### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	184.982.832	498.031.430
Chi phí bảo hiểm	26.133.158	14.939.100
Chi phí sửa chữa	83.243.580	35.551.485
<b>Cộng</b>	<b>294.359.570</b>	<b>548.522.015</b>

##### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	217.009.702	843.559.906
Chi phí sửa chữa nhà xưởng	581.331.709	2.717.574.025
Các chi phí trả trước dài hạn khác	13.753.333	-
<b>Cộng</b>	<b>812.094.744</b>	<b>3.561.133.931</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	32.623.485.868	25.842.704.997	1.845.749.091	780.601.427	61.092.541.383
Mua trong năm	-	35.500.000	-	-	35.500.000
Kết chuyển từ chi phí trả trước dài hạn <sup>(i)</sup>	2.389.631.313	639.355.424	-	-	3.028.986.737
<b>Số cuối năm</b>	<b>35.013.117.181</b>	<b>26.517.560.421</b>	<b>1.845.749.091</b>	<b>780.601.427</b>	<b>64.157.028.120</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	721.417.830	5.375.997.518	-	159.692.336	6.257.107.684
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.857.254.415	16.089.076.066	670.437.941	340.790.814	22.957.559.236
Khấu hao trong năm	1.028.358.654	2.833.599.303	244.698.180	62.090.904	4.168.747.041
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.885.613.069</b>	<b>18.922.675.369</b>	<b>915.136.121</b>	<b>402.881.718</b>	<b>27.126.306.277</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	26.766.231.453	9.753.628.931	1.175.311.150	439.810.613	38.134.982.147
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.127.504.112</b>	<b>7.594.885.052</b>	<b>930.612.970</b>	<b>377.719.709</b>	<b>37.030.721.843</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

(i) Trong năm 2018, Công ty đã kết chuyển khoản chi phí nâng cấp nhà xưởng đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định từ khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” sang khoản mục “Tài sản cố định hữu hình” theo Quyết định số 221/QĐ-TTtr ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Chánh Thanh tra tỉnh Yên Bái.

#### 9. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	150.200.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>150.200.000</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	150.200.000
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	150.200.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>150.200.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-





## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ tính thuế năm 2016 là 1.339.311.463 VND (số đầu năm là 4.562.695.363 VND) được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ được chuyển này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

#### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>115.085.252</b>	<b>40.325.576</b>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội	115.085.252	40.325.576
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>16.040.083.209</b>	<b>13.938.919.501</b>
Công ty Cổ phần Y tế AMV Hoàng Liên	2.096.274.372	2.291.043.764
Công ty cổ phần Cơ điện và Vật tư Thiết bị khoa học	1.680.920.150	-
Công ty TNHH Đắc Hà	929.236.151	2.016.897.837
Công ty Cổ phần Thương mại Dược liệu Sơn Tùng	1.116.575.903	1.683.487.575
Các nhà cung cấp khác	10.217.076.633	7.947.490.325
<b>Cộng</b>	<b>16.155.168.461</b>	<b>13.979.245.077</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	40.385.022	-	1.262.837.869	(1.003.221.910)	300.000.981	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.080.762	-	-	-	1.080.762
Thuế thu nhập cá nhân	36.267.942	-	346.123.417	(356.798.704)	25.592.655	-
Thuế nhà đất	-	-	4.490.523	(4.490.523)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	389.555.639	(389.555.639)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>76.652.964</b>	<b>1.080.762</b>	<b>2.007.007.448</b>	<b>(1.758.066.776)</b>	<b>325.593.636</b>	<b>1.080.762</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dược phẩm, dược liệu, trang thiết bị, dụng cụ y tế... : 10%
- Thiết bị, dụng cụ y tế, bông, băng, gạc y tế, thuốc phòng bệnh... : 5%

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.746.911.072	2.175.107.300
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	476.472.828	36.112.543
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.223.383.900	2.211.219.843
Lỗi các năm trước được chuyển	(3.223.383.900)	(2.211.219.843)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	-	-
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	-	<b>63.622.358</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	-	<b>63.622.358</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Tiền thuê đất**

Công ty nộp thuế theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Thuế nhà đất**

Công ty nộp thuế theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### **13. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 13 còn phải trả cho người lao động.

### **14. Vay ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái để bổ sung vốn lưu động với thời hạn vay 06 tháng, lãi suất là 7%/năm. Khoản vay này đã tất toán hết trong năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	3.202.701.533
Số tiền vay phát sinh	6.023.036.984
Số tiền vay đã trả	(9.225.738.517)
Số cuối năm	-

### **15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	109.236.458	137.345.554	(76.500.000)	170.082.012
Quỹ phúc lợi	109.736.848	137.345.554	(74.190.000)	172.892.402
<b>Cộng</b>	<b>218.973.306</b>	<b>274.691.108</b>	<b>(150.690.000)</b>	<b>342.974.414</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 16. Vốn chủ sở hữu

##### 16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

##### 16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	22.711.500.000	21.398.000.000
Tổng Công ty Dược Việt Nam	2.432.200.000	2.432.200.000
Bà Hoàng Thị Bình	-	2.204.200.000
Bà Nguyễn Thị Vân	-	2.230.700.000
Ông Lê Cộng Hòa	6.094.000.000	-
Các cổ đông khác	11.191.300.000	14.163.900.000
<b>Cộng</b>	<b>42.429.000.000</b>	<b>42.429.000.000</b>

##### 16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.242.900	4.242.900
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.242.900	4.242.900
- Cổ phiếu phổ thông	4.242.900	4.242.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.242.900	4.242.900
- Cổ phiếu phổ thông	4.242.900	4.242.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

##### 16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 07 tháng 4 năm 2018 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 274.691.106
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 274.691.106

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	32.344.576.691	57.494.484.514
Doanh thu bán thành phẩm	51.593.027.433	49.502.084.684
Doanh thu cung cấp dịch vụ	105.877.099	76.909.090
<b>Cộng</b>	<b>84.043.481.223</b>	<b>107.073.478.288</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng cho Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	270.924.700	623.591.090
Doanh thu bán thành phẩm	23.416.172.197	17.407.514.980
<b>Cộng</b>	<b><u>23.687.096.897</u></b>	<b><u>18.031.106.070</u></b>

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	869.278.598	828.875.543
Giảm giá hàng bán	-	21.898.114
<b>Cộng</b>	<b><u>869.278.598</u></b>	<b><u>850.773.657</u></b>

#### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	29.886.887.028	54.356.606.502
Giá vốn của thành phẩm đã bán	31.761.955.395	30.449.023.322
Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn	-	758.531.946
<b>Cộng</b>	<b><u>61.648.842.423</u></b>	<b><u>85.564.161.770</u></b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.462.031	10.755.702
Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh	-	587.539.000
Doanh thu tài chính khác	6.175.000	1.426.550
<b>Cộng</b>	<b><u>12.637.031</u></b>	<b><u>599.721.252</u></b>

#### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay ngân hàng	204.016.077	421.614.535
Lãi phải trả cho hoạt động hợp tác kinh doanh	-	262.730.137
Chi phí tài chính khác	820.397.880	517.968.185
<b>Cộng</b>	<b><u>1.024.413.957</u></b>	<b><u>1.202.312.857</u></b>

#### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.123.093.740	3.376.239.899
Chi phí vật liệu, bao bì	26.302.924	18.844.205
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	50.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	474.314.352	447.307.104
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	428.106.040
Chi phí vận chuyển	579.400.000	1.119.727.779
Chi phí hội nghị, tiếp khách	1.220.580.610	1.924.423.874
Chi phí khác	1.448.120.987	1.740.186.536
<b>Cộng</b>	<b><u>7.871.812.613</u></b>	<b><u>9.054.885.437</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.071.772.778	4.883.197.661
Chi phí vật liệu quản lý	137.136.821	12.351.058
Chi phí đồ dùng văn phòng	41.887.188	11.925.207
Chi phí khấu hao tài sản cố định	540.912.573	521.664.245
Dự phòng phải thu khó đòi	462.327.728	-
Chi phí hội nghị, tiếp khách	575.808.436	336.497.999
Chi phí khác	3.298.495.893	3.261.595.488
<b>Cộng</b>	<b><u>10.128.341.417</u></b>	<b><u>9.027.231.658</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	14.106.906	36.112.543
Chi phí khác	38.194	609.576
<b>Cộng</b>	<b><u>14.145.100</u></b>	<b><u>36.722.119</u></b>

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

##### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.746.911.072	2.111.484.942
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(274.691.108)	(217.510.730)
Thù lao, thưởng Hội đồng quản trị và Ban điều hành	(231.700.000)	(365.500.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.240.519.964	1.528.474.212
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.242.900	4.242.900
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>528</u></b>	<b><u>360</u></b>

##### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.189.902.537	22.923.467.517
Chi phí nhân công	15.689.796.492	13.900.667.396
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.168.747.041	3.382.798.622
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.453.120.232	1.665.468.310
Chi phí khác	7.670.448.983	8.409.768.543
<b>Cộng</b>	<b><u>50.172.015.285</u></b>	<b><u>50.282.170.388</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.849.600.000	1.632.150.000
Phụ cấp	14.500.000	478.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.864.100.000</u></b>	<b><u>2.110.650.000</u></b>

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	Công ty mẹ Công ty con của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
Công ty Cổ phần Dược phẩm OC	Công ty con của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Công ty liên kết với Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	Công ty liên kết với Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch mua hàng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre với số tiền là 455.126.506 VND (năm trước là 205.929.049 VND).

Giá hàng hóa, thành phẩm cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa từ bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Tất cả sản phẩm do Công ty sản xuất và thu mua đều được bán sỉ và bán lẻ cho các bệnh viện, trung tâm y tế, các tổ chức và cá nhân khác thông qua các kênh bán hàng của Công ty.

#### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.748.866.594	-	-	6.748.866.594
Phải thu khách hàng	23.814.872.900	171.410.116	901.132.947	24.887.415.963
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	-	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>30.663.739.494</b>	<b>171.410.116</b>	<b>901.132.947</b>	<b>31.736.282.557</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.455.484.908	-	-	6.455.484.908
Phải thu khách hàng	16.311.380.163	1.087.610.438	-	17.398.990.601
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	-	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>22.866.865.071</b>	<b>1.087.610.438</b>	<b>-</b>	<b>23.954.475.509</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn dưới 6 tháng	-	-
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	1.087.610.438
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	171.410.116	-
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	-	-
Quá hạn trên 3 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>171.410.116</u></b>	<b><u>1.087.610.438</u></b>

### 3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 1 năm trở xuống.

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro giá nguyên vật liệu.

Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

### 3d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không nhận tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

0044  
ĐƠN  
NHỊ  
TOÁN  
A  
T.T.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.748.866.594	-	6.455.484.908	-
Phải thu khách hàng	24.887.415.963	(462.327.728)	17.398.990.601	-
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	100.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>31.736.282.557</b>	<b>(462.327.728)</b>	<b>23.954.475.509</b>	-

##### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	16.155.168.461	13.979.245.077
Vay và nợ	-	3.202.701.533
Các khoản phải trả khác	23.425.000	-
<b>Cộng</b>	<b>16.178.593.461</b>	<b>17.181.946.610</b>

##### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

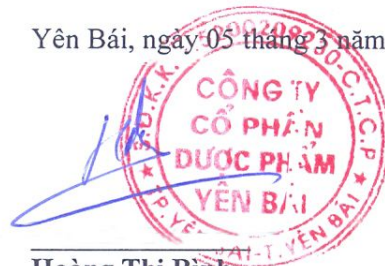
#### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Yên Bái, ngày 05 tháng 3 năm 2019

Như Thu Quỳnh  
Người lập

Đậu Thị Thúy Mai  
Kế toán trưởng



Hoàng Thị Bình  
Giám đốc

9815-C  
G TY  
M HỮU HA  
VÀ TƯ VẤN  
C  
PHỔ CH

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	42.429.000.000	9.437.130.000	7.406.675.166	987.535.952	60.260.341.118
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	2.111.484.942	2.111.484.942
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	217.510.730	(435.021.460)	(217.510.730)
Chi thù lao Hội đồng quản trị trong năm trước	-	-	-	(365.500.000)	(365.500.000)
Chi khác	-	-	-	(125.171.423)	(125.171.423)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>42.429.000.000</b>	<b>9.437.130.000</b>	<b>7.624.185.896</b>	<b>2.173.328.011</b>	<b>61.663.643.907</b>
Số dư đầu năm nay	42.429.000.000	9.437.130.000	7.624.185.896	2.173.328.011	61.663.643.907
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	2.746.911.072	2.746.911.072
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	274.691.106	(549.382.214)	(274.691.108)
Chi thù lao Hội đồng quản trị trong năm nay	-	-	-	(215.700.000)	(215.700.000)
Chi khác	-	-	-	(16.000.000)	(16.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>42.429.000.000</b>	<b>9.437.130.000</b>	<b>7.898.877.002</b>	<b>4.139.156.869</b>	<b>63.904.163.871</b>

Đơn vị tính: VND

Yên Bái, ngày 05 tháng 03 năm 2019



Hoàng Thị Bình  
Giám đốc

Đâu Thị Thủy Mai  
Kế toán trưởng

Nữ Thu Quỳnh  
Người lập

